

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ - PT

Ngày 11 tháng 02 năm 2026

V/v: *Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lâm

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu

Bà Trần Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị M – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2025/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do bản án HNGĐ sơ thẩm số: 22/2025/HNGĐ-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 95/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Đồng T, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa). Có mặt

- Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1988

Nơi ĐKKH: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa).

Nơi ĐK tạm trú: Lô N, khu D, P.Đ, TP . (nay là P.H, tỉnh Thanh Hóa).

Nơi ở hiện nay: SN 47 LK10, khu Đ, phường A, thành phố T (nay là phường Đ, tỉnh Thanh Hóa). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Đồng T trình bày:**

Trước đây tôi và cô Trần Thị L là vợ chồng. Quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng nên cô L đã yêu cầu Toà án huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho cô L được ly hôn tôi, theo bản án số 71/2023/HNGĐ-ST ngày 28/9/2023 của Toà án huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tại bản án, toà án đã tuyên: Về hôn nhân xử cho cô Trần

Thị L được ly hôn tôi; Về con chung: Tôi và cô L có hai con chung tên là Đỗ Thùy T1, sinh ngày 23/6/2015, Đỗ Đồng Đại D, sinh ngày 29/5/2018. Toà án giao cháu Đỗ Thùy T1 cho cô Lê trực T2 nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Đồng Đại D cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với ai.

Sau khi ly hôn, cô Lê đi làm ăn xa và đã giao cháu T1 lại cho gia đình anh trai nuôi dưỡng một thời gian, sau đó lại chuyển giao cháu T1 cho em gái và em rể nuôi dưỡng. Cô Lê đi làm ăn xa không có địa chỉ rõ ràng, thay đổi nơi cư trú liên tục. Tôi đã từng xác nhận nơi cư trú của cô L ở phường Đ, thực tế không đúng như cô Lê cung C. Hiện tại cô L không có nơi cư trú cố định, con gái tôi cũng không ở nơi cố định, nay đây mai đó. Tôi kính mong Toà án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá và cơ quan chức năng giải quyết thay đổi người nuôi con giao cháu Đỗ Thùy T1 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay tôi làm công việc tự do, cán bộ thuỷ nông của HTX T8, Giám đốc HTX D1. Tổng thu nhập là 30.000.000đ/tháng, đủ khả năng nuôi dưỡng 2 con.

*** *Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án - bị đơn chị Trần Thị L trình bày:***

Trước đây tôi và anh Đỗ Đồng T là vợ chồng. Do mâu thuẫn vợ chồng tôi đã yêu cầu Toà án huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho tôi được ly hôn anh T, theo bản án số 71/2023/HNGĐ-ST ngày 28/9/2023 của Toà án huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Tại bản án, toà án đã tuyên: Về hôn nhân xử cho tôi được ly hôn anh Đỗ Đồng T; Về con chung: Tôi và anh T có hai con chung tên là Đỗ Thùy T1, sinh ngày 23/6/2015, Đỗ Đồng Đại D, sinh ngày 29/5/2018. Toà án giao cháu Đỗ Thùy T1 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Đồng Đại D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với ai. Nay anh T yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con là buộc tôi phải giao cháu Đỗ Thùy T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không đồng ý, với lý do sau:

- Tôi có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con học hành và sinh hoạt được tốt.

- Nguyên vọng của cháu T1 muốn được ở với tôi. Anh T công việc làm vườn thường xuyên bận từ sáng đến tối, nhà có mẹ già không có thời gian chăm sóc con. Mặt khác tôi có nơi ăn ở và sinh hoạt tốt, thu nhập ổn định. Hiện nay tôi đã có nhà đất ở Q, tỉnh Thanh Hóa, tôi làm việc tại công ty TNHH Đ1 đóng trên địa bàn phường Đ, tỉnh Thanh Hóa, với mức lương chính 10.500.000đ/tháng. Ngoài ra tôi còn có thu nhập thêm 4.500.000đ/tháng. Tổng thu nhập là 15.000.000đ/tháng; do đó tôi có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T1 được tốt hơn anh T.

****Thu thập chứng cứ tại địa phương:*** Chị Trần Thị L và cháu Đỗ Thùy T1 (con chị L) hiện nay đang sinh sống tại gia đình ông Trần Văn T3 và anh Trần Văn T4 (bố đẻ và anh trai chị L) ở số nhà D LK10 khu đô thị M, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Cháu T1 được ăn học và phát triển bình thường. Khu phố không thấy cháu T1 có biểu hiện gì xấu. Nay anh Đỗ Đồng T yêu cầu toà án giải quyết thay đổi người nuôi con địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** *Thu thập chứng cứ tại gia đình ông Trần Văn T3:*** Ông là bố đẻ chị Trần Thị Lê. Trước đây chị Trần Thị L và anh Đỗ Đồng T là vợ chồng. Năm 2023 anh chị đã được toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá giải quyết ly hôn. Anh T, chị L có 02 con chung tên là Đỗ Thùy T1, Đỗ Đồng Đại D. Toà án huyện N đã giải quyết giao cháu T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị L và cháu T1 đang sinh sống tại gia đình ông tại số nhà D L, khu

đô thị M, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đang làm kế toán tại công ty TNHH Đ1, có thu nhập tốt. Ông khẳng định chị L có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy cháu T1 được tốt.

Về nơi đăng ký tạm trú của chị L tại N khu D, phường Đ, thành phố T Công an cung cấp là do trước đây chị L có thuê trọ ở đó. Hiện nay mẹ con chị L đã về gia đình ông ở. Cháu T1 hiện nay đang học lớp 5 trường tiểu học Đ2, phường H, tỉnh Thanh Hóa. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi cháu T1 ông không đồng ý vì Tòa án đã giải quyết cho mỗi người được nuôi một cháu là công bằng. Mặt khác cháu T1 là con gái để mẹ cháu nuôi dạy con là phù hợp. Cuộc sống hiện tại của cháu T1 rất tốt đề nghị toà án xem xét giải quyết cho công bằng và đúng pháp luật.

** Thu thập chứng cứ tại công ty TNHH Đ1:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1988, có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã N, tỉnh Thanh Hóa). Ngày 01/8/2025 chị Lê ký hợp đồng lao động số 01/HĐLD-ĐH với công ty TNHH Đ1 không xác định thời hạn, với công việc là kế toán, mức lương chính 5.000.000đ, trợ cấp nhà ở 2.000.000đ, chi phí xăng xe đi lại 2.000.000đ, hỗ trợ tiền cơm trưa 1.500.000đ/tháng. Tổng 10.500.000đồng/tháng. Hình thức trả lương theo thời gian cuối tháng, chế độ nâng lương một năm một lần, được tham gia đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Thời gian làm việc 8h/ngày, sáng từ 7h30” đến 11h30”, chiều từ 13h30” đến 17h30” từ thứ hai đến thứ bảy trong tuần.

*** Tại Bản án số 22/2025/HNGĐ-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá đã quyết định:**

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 81; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS.

Căn cứ Điều 6; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đồng T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và buộc chị Trần Thị Lê P giao cháu Đỗ Thùy T1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 18/9/2025, nguyên đơn anh Đỗ Đồng T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm và cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thùy T1.

*** Ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa:**

- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đều tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS, Nghị quyết 326/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Đỗ Đồng T, sửa bản án sơ thẩm số: 22/2025/HNGĐ-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân

khu vực 1 – Thanh Hoá theo hướng thay đổi quyền nuôi con, giao cháu Đỗ Thùy T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị Lê vắng M1 không có lý do; việc vắng mặt của chị Trần Thị L không làm cản trở việc xét xử do đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần và niêm yết, nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2, 4 Điều 296 BLTTDS.

[2] Xét về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn đã nộp đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định tại Điều 272; Điều 273 và Điều 276 BLTTDS. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm cũng như tại phiên tòa đương sự không rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện. Vì vậy, kháng cáo của nguyên đơn được xem xét để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn anh Đỗ Đồng T:

[3.1]. Về con chung: Anh T và chị L có hai con chung tên là Đỗ Thùy T1, sinh ngày 23/6/2015, Đỗ Đồng Đại D, sinh ngày 29/5/2018.

Tại Bản án số 71/2023/HNGĐ-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án huyện N, tỉnh Thanh Hóa(Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thanh Hoá) đã quyết định: Về con chung: Tôi và anh T có hai con chung tên là Đỗ Thùy T1, sinh ngày 23/6/2015, Đỗ Đồng Đại D, sinh ngày 29/5/2018. Tòa án giao cháu Đỗ Thùy T1 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Đồng Đại D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau đó anh T làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cháu Đỗ Thùy T1, với lý do anh cho rằng hiện tại chị L không có nơi cư trú cố định, nên con gái anh cũng không ở nơi cố định, nay đây mai đó, gây ảnh hưởng đến việc sinh hoạt và học tập của cháu.

Theo lời trình bày của chị L, ông Trần Văn T3(bố đẻ chị L) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Tòa án khu vực 1 thu thập thể hiện: Tòa án khu vực 1 đã thu thập tại nơi cháu T1 đang sinh sống, địa phương cung cấp: Cháu T1 được ăn học và phát triển bình thường, khu phố không thấy cháu T1 có biểu hiện gì xấu. Đối với nơi ở của cháu T1, ông Trần Văn T3 là bố đẻ chị Trần Thị L cho biết: Hiện nay mẹ con chị L đã về sinh sống tại gia đình ông tại số nhà D L, khu đô thị M, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; cháu T1 hiện nay đang học lớp 5 trường tiểu học Đ2, phường H, tỉnh Thanh Hóa; cuộc sống hiện tại của cháu T1 rất tốt và đề nghị tòa án xem xét giải quyết cho công bằng và đúng pháp luật. Đối với công việc của chị L: Theo Công ty nơi chị L làm việc cung cấp: Về thời gian làm việc từ 8h/ngày, sáng từ 7h30” đến 11h30”, chiều từ 13h30” đến 17h30” từ thứ hai đến thứ bảy trong tuần; về lương tổng là 10.500.000đồng/tháng. Mặt khác, nguyện vọng của cháu T1 vẫn mong muốn được ở với mẹ.

Tại cấp phúc thẩm, anh Đỗ Đồng T có đơn yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập lại, bổ sung chứng cứ. Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ cụ thể như sau:

- Tại Công văn số 3697/XNC -Đ1 ngày 25/12/2025 của Phòng Q – Công an tỉnh T cung cấp như sau: Chị Trần Thị L, sinh ngày 19/6/1988, CCCD 038188028920 đã sử dụng hộ chiếu xuất cảnh ngày 16/11/2025 qua cửa khẩu M2 bằng hộ chiếu số P01484694 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại(có danh sách khách xuất nhập cảnh kèm theo).

- Tại Công văn số 172/CV-CAP ngày 14/01/2026 Công an phường H, tỉnh Thanh Hoá cung cấp như sau: Chị Trần Thị Lê C1 thông tin đăng ký tạm trú tại địa chỉ: Lô N, Khu I, phường Đ cũ, nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 24/4/2025 đến ngày 30/9/2025. Ngày 30/9/2025 chị Trần Thị L đã xoá đăng ký tạm trú tại địa chỉ trên, lý do thay đổi nơi đăng ký tạm trú. Hiện chị Trần Thị Lê K đăng ký tạm trú và không cư trú tại địa chỉ Lô N, Khu I, phường Đ cũ, nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Qua xác minh tại Công an phường Đ, tỉnh Thanh Hoá cung cấp: Chị Trần Thị L, sinh năm 1988 không đăng ký tạm trú tại số nhà D, khu đô thị M, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa. Đây là nhà của anh Trần Văn T5 là anh trai chị L. Chị Lê thỉnh T6 có đến chơi và thăm thân tại số nhà trên.

- Tại Bản tự khai của cháu Đỗ Thùy T1 ngày 08/01/2026, cháu T1 trình bày hiện nay cháu đang ở cùng với dì Trần Thị B tại phường Q, tỉnh Thanh Hóa và học lớp 5C tại Trường Tiểu học Q1. Hiện nay mẹ không ở với cháu, mẹ đang ở đâu và làm gì cháu chưa nắm rõ. Nguyên vọng của cháu là ở với mẹ.

- Theo xác nhận của Trường Tiểu học Đ2: Cháu Đỗ Thùy T1, sinh ngày 23/6/2015 hiện không còn học tại T. Em Đỗ Thùy T1 đã chuyển trường từ ngày 06/3/2025.

Từ những tài liệu, chứng cứ thu thập nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Đối với nơi ở của chị Trần Thị L, về nơi đăng ký tạm trú của chị L tại N khu D, phường Đ, thành phố T(nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa), Công an phường H xác nhận chị L đã xoá đăng ký tạm trú tại địa chỉ trên từ ngày 30/9/2025; còn chị L và ông Trần Văn T3(bố đẻ chị L và ông N cháu T1) nài hiện chị và cháu T1 đang ở cùng ông Trần Văn T3 tại số nhà D, khu đô thị M, phường Đ, tỉnh Thanh Hóa thì Công an phường Đ xác nhận chị Lê K đăng ký tạm trú và không ở tại địa chỉ trên, đây là nhà của anh Trần Văn T5 là anh trai chị L. Mặt khác, theo cung cấp của Phòng Quảng lý XNC – Công an tỉnh T thì từ 17/10/2023 đến ngày 16/11/2025 chị Trần Thị L đã 20 lần xuất nhập cảnh. Như vậy, nơi ở của chị Trần Thị Lê K ổn định, cụ thể, hiện nay chị L đã xuất cảnh đã xuất cảnh từ ngày 16/11/2025 qua cửa khẩu M2 bằng hộ chiếu số P01484694 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Về công việc của chị Trần Thị L: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 01/8/2025 chị Lê ký hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ-ĐH với công ty TNHH Đ1 không xác định thời hạn, với công việc là kế toán, mức lương tổng là 10.500.000đồng/tháng. Hình thức trả lương theo thời gian cuối tháng, chế độ nâng lương một năm một lần, được tham gia đóng bảo hiểm theo quy định của pháp luật. Thời gian làm việc 8h/ngày, sáng từ 7h30” đến 11h30”, chiều từ 13h30” đến 17h30” từ thứ hai đến thứ bảy trong tuần. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm Toà án đã có công văn 02 lần yêu cầu Công ty Đ1 cung cấp các tài liệu thể hiện việc Công ty trả lương cho chị L và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho chị L, nhưng Công ty không có công văn phúc đáp kèm theo các tài liệu theo yêu cầu của Toà án. Như vậy, hiện không xác định được công việc cụ thể và thu nhập của chị Trần Thị Lê .

Đối với cháu Đỗ Thùy T1: Từ ngày 06/3/2025 cháu T1 đã chuyển T7, hiện nay cháu đang ở cùng với dì ruột là chị Trần Thị B tại phường Q, tỉnh Thanh Hóa và học lớp 5C tại Trường Tiểu học Q1.

Như vậy, lời trình bày của ông T3, chị L là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với nguyện vọng của anh T là mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thùy T1. Cần căn cứ vào điều kiện về mọi mặt để giao cháu cho ai trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo về việc sinh hoạt và học tập của cháu được tốt nhất. Hiện nay anh T đang làm cán bộ thủy nông của HTX T8, Giám đốc HTX D1, theo anh T trình bày có mức thu nhập tổng cộng là 30.000.000đ/tháng. Xét thấy, công việc của anh T gần nhà, có đủ điều kiện về thời gian và khả năng nuôi dưỡng cả 02 cháu. Còn chị L thường xuyên xuất nhập cảnh, không thường xuyên ở Việt Nam và không có chỗ ở ổn định, chị cũng không ở cùng cháu mà hiện nay cháu đang ở cùng với dì ruột là chị Trần Thị B; do đó, chị L không có thời gian quan tâm, chăm sóc con, không thể đảm bảo cuộc sống ổn định và cơ hội phát triển tốt cho cháu T1. Toà án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá đã quyết định không chấp nhận đơn khởi kiện của anh T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là chưa phù hợp với điều kiện thực tế, quy định của pháp luật và ảnh hưởng đến điều kiện về mọi mặt của cháu Đỗ Thùy T1.

Do đó, kháng cáo của Nguyên đơn anh Đỗ Đồng T có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của anh Đỗ Đồng T là có căn cứ.

[3.2]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T về việc xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1.

[4]. Về án phí: Anh Đỗ Đồng T không phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí HNGĐ phúc thẩm do khởi kiện và kháng cáo được chấp nhận. Trả lại cho anh T tiền tạm ứng án phí HNGĐ sơ thẩm và tạm ứng án phí HNGĐ phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Đỗ Đồng T. Sửa Bản án số 22/2025/HNGĐ-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá.

*. Căn cứ: Khoản 3 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 38; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 148; khoản 2, 4 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 68; Điều 71, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đồng T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về nuôi con chung: Thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Đỗ Thùy T1, sinh ngày 23/6/2015 từ chị Trần Thị Lê S cho anh Đỗ Đồng T được trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con;

Chị Trần Thị Lê C1 quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam, không được ai cản trở.

(Tiểu mục “2. Về con C2: Giao cháu Đỗ Thùy T1, sinh ngày 23/6/2015 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng” tại bản án số 71/2023/HNGĐ-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án huyện N, tỉnh Thanh Hóa(nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thanh Hoá) được thay đổi bằng Bản án này).

2. Án phí: Anh Đỗ Đồng T không phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí HNGĐ phúc thẩm. Trả lại cho anh T 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 2549 ngày 24/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá(Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thanh Hóa) và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 817 ngày 25/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND khu vực 1 – Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 1- Thanh Hoá;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Lâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiệu Trần Thị Nga Lê Ngọc Lâm

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Lâm

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiệu
Bà Trần Thị Nga

Vào hồi giờ phút ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án HNGĐ thụ lý số 38/2025/TLPT-HNGĐ ngày 20/10/2025 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Đồng Tâm, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn Minh Lâm, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hoá). Có mặt

- Bị đơn: Chị Trần Thị Lê, sinh năm 1988

Nơi ĐKKH: Thôn Minh Lâm, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá (nay là xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hoá).

Nơi ĐK tạm trú: Lô N27, khu 4, P.Đông Hương, TP . Thanh Hóa (nay là P.Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá).

Nơi ở hiện nay: SN 47 LK10, khu ĐTM Đông Sơn, phường Anh Hưng, thành phố Thanh Hoá (nay là phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá). Vắng mặt

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Đỗ Đồng Tâm

**HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Đỗ Đồng Tâm. Sửa Bản án số 22/2025/HNGĐ-ST ngày 11/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hoá.

*. Căn cứ: Khoản 3 Điều 28; điểm b khoản 2 Điều 38; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 148; khoản 2, 4 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 68; Điều 71, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

2. 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đồng Tâm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về nuôi con chung: Thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Đỗ Thuỳ Trâm, sinh ngày 23/6/2015 từ chị Trần Thị Lê sang cho anh Đỗ Đồng Tâm được trực tiếp nuôi dưỡng; anh Tâm không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con;

Chị Trần Thị Lê có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam, không được ai cản trở.

(Tiểu mục “2. Về con Chung: Giao cháu Đỗ Thuỳ Trâm, sinh ngày 23/6/2015 cho chị Lê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng” tại bản án số 71/2023/HNGĐ-

ST ngày 28/9/2023 của Toà án huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá(nay là Toà án nhân dân khu vực 10 – Thanh Hoá) được thay đổi bằng Bản án này).

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

3 . Án phí: Anh Đỗ Đồng Tâm không phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí HNGĐ phúc thẩm. Trả lại cho anh Tâm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Tâm đã nộp theo biên lai thu tiền số 2549 ngày 24/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá(Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thanh Hóa) và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Tâm đã nộp theo biên lai thu tiền số 817 ngày 25/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hóa.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nga Lê Thị Hiệu

Lê Ngọc Lâm

